

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2017/HNGĐ - ST

Ngày 04/7/2017

***"V/v Tranh chấp về hôn nhân
và gia đình"***

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Quảng

2. Ông Nguyễn Ngọc Quân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Lê - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Bích Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04/7/2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 120/2017/TLST-HNGĐ ngày 19/4/2017 về việc: "***Tranh chấp ly hôn, nuôi con***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 06/6/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị S**, sinh năm 1988;

Nơi ĐKNKTT: Phường C, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh;

Chỗ ở hiện nay: Xã X, huyện V, tỉnh Quảng Ninh;

Nghề nghiệp: Nhân viên y tế - Trường THCS Mông Dương, có mặt.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc Đ**, sinh năm 1980;

Nơi ĐKNKTT: Phường C, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh;

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 12, phân trại số 2 - Trại giam Quảng Ninh;

Nghề nghiệp: Không, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 06/4/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đặng Thị S trình bày: Tôi và anh Nguyễn Ngọc Đ xây dựng gia đình với nhau từ năm 2011, đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Cửa Ông, thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh ngày 17/02/2011. Trước khi kết hôn thời gian tìm hiểu nhau khoảng 1 năm. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng nhà với bố mẹ anh Đ tại phường C được khoảng 2 năm thì thuê nhà ở riêng cũng tại phường C. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc bình thường được

khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng không cùng suy nghĩ, quan điểm sống; anh Đ thường xuyên đi chơi bời với bạn bè không quan tâm gì đến gia đình; kinh tế gia đình thì khó khăn; vợ chồng mỗi lần gặp nhau là tranh luận cãi nhau, không khí gia đình luôn căng thẳng. Từ tháng 5/2015, tôi và anh Đ đã quyết định sống ly thân để cả hai cùng suy nghĩ lại nhưng không có kết quả, ngay thời gian đó tôi đã muốn làm thủ tục ly hôn anh Đ nhưng tháng 9/2015 anh Đ đã bị Công an tỉnh Quảng Ninh bắt tạm giam và hiện nay đang chấp hành án tại Phân trại số 2 - Trại giam Quảng Ninh với mức án 7 năm tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tôi xét thấy không còn tình cảm với anh Đ nữa, tôi yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Đ để ổn định cuộc sống. Tôi và anh Đ có một con chung là Nguyễn Gia Đ1, sinh ngày 30/01/2012. Từ khi vợ chồng sống ly thân, con chung ở cùng với tôi. Khi ly hôn, tôi xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, hiện nay tôi đang làm việc tại trường THCS Mông Dương mức thu nhập bình quân 3.500.000 đồng/tháng và mẹ con tôi đang ở nhà bố mẹ tôi, mọi điều kiện đều đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con chung. Với điều kiện hiện nay của anh Đ, tôi không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 29/5/2017 và đơn đề nghị đề ngày 29/5/2017, bị đơn anh Nguyễn Ngọc Đ trình bày: Tôi kết hôn với chị Đặng Thị S từ năm 2011, sau một thời gian tìm hiểu và trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cửa Ông, thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả), tỉnh Quảng. Sau khi kết hôn, chúng tôi sống chung tại nhà bố mẹ tôi tại phường C, thành phố Cẩm Phả, cuộc sống chung của chúng tôi hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn từ nhiều phía, về phía tôi là do đặc thù công việc của tôi là vừa phải đi làm ca vừa phải đi làm xa nhà nên không có nhiều thời gian quan tâm đến vợ con, còn về phía chị S thì có mâu thuẫn với gia đình tôi trong cách cư xử hàng ngày. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2015 đến tháng 9/2015, tôi bị bắt về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 07 năm tù (tôi chỉ đồng phạm bán ma túy, bản thân tôi không sử dụng và không nghiện chất ma túy), hiện nay tôi đang chấp hành án tại đội 12, phân trại số 2 - Trại giam Quảng Ninh. Tôi vẫn còn tình cảm với chị S nên chị S xin ly hôn, tôi không muốn nhưng với điều kiện hiện nay của tôi, tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị S để chị S ổn định cuộc sống. Tôi và chị S có một con chung là Nguyễn Gia Đ1, sinh ngày 30/01/2012, với điều kiện hiện nay của tôi, tôi đồng ý để chị S là người tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tôi không thể cấp dưỡng cho con. Sau khi chấp hành án xong về địa phương, tôi sẽ có trách nhiệm với con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán; Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị S, quan điểm của bị đơn anh Nguyễn Ngọc

Đ. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả nhận thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị S cũng như quan điểm của anh Nguyễn Ngọc Đ như đã nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Cuộc hôn nhân giữa chị Đặng Thị S và anh Nguyễn Ngọc Đ là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cửa Ông, thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh ngày 17/02/2011. Vợ chồng đã có thời gian sống hạnh phúc, sau đó mới phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân như chị S và anh Đ trình nêu trên tuy có sự mâu thuẫn về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, thời gian phát sinh mâu thuẫn nhưng cả chị S và anh Đ cùng xác định đã sống ly thân từ tháng 5/2015 đến tháng 9/2015 anh Đ bị bắt và bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử 07 năm tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” hiện đang chấp hành án tại đội 12, phân trại số 2 - Trại giam Quảng Ninh. Chị S xác định không còn tình cảm với anh Đ, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đ để ổn định cuộc sống; anh Đ vẫn còn tình cảm với chị S nhưng với điều kiện hiện nay của anh Đ, anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị S để chị S ổn định cuộc sống. Chị S và anh Đ có một con chung Nguyễn Gia Đ1, sinh ngày 30/01/2012. Khi ly hôn, chị S có quan điểm xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho con; anh Đ đồng ý với quan điểm của chị S về phần nuôi con chung như đã nêu trên. Chị S và anh Đ cùng xác định không có tài sản chung, nợ chung.

Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã tiến hành thu thập chứng cứ tại nơi anh chị S và anh Đ cư trú trước khi sống ly thân, được đại diện khu phố cung cấp thông tin về tình trạng hôn nhân của chị S và anh Đ, đúng như chị S đã trình bày nêu trên.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như nêu trên, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ quy định tại các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị S và anh Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị S đối với anh Đ; đối với yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Gia Đ1, sinh ngày 30/01/2012 của chị S, anh Đ chấp nhận nên chấp nhận yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị S. Chị S không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho con nên không đề cập. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị S và anh Đ cùng xác định là không có tài sản chung, nợ chung nên không đề cập.

Về án phí: Chị Đặng Thị S phải nộp án ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Đặng Thị S đối với anh Nguyễn Ngọc Đ. Chị Đặng Thị S được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Đ.

Giao cho chị Đặng Thị S có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Gia Đ1, sinh ngày 30/01/2012 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Ngọc Đ không phải cấp dưỡng cho con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Đặng Thị S phải nộp 300.000 đồng (**Ba trăm nghìn đồng**) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án chị S đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009415 ngày 19/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp Cẩm Phả;
- Chi cục THADS tp Cẩm Phả;
- UBND phường Cửa Ông;
- Các đương sự;
- Lưu HS; vp;

Nguyễn Thuý Hằng